

Văn học có gì mới trong thiên niên kỷ mới?

Tri trệ nhất là lý luận phê bình

Trông đợi cái mới ở văn học VN trong thời gian qua là điều không tưởng. Đổi mới trong văn học luôn luôn và sẽ luôn luôn là hệ quả của đổi mới về tư tưởng và triết học-điều mà chúng ta không có. Đã có lúc, chúng ta tưởng rằng mở một cánh cửa nhìn ra thế giới sẽ cho chúng ta câu trả lời, nhưng hình như cũng không phải. Chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan và những gì nước Mỹ đang làm nhân danh cuộc chiến chống khủng bố chỉ khuyến khích chủ nghĩa biệt lập, chủ nghĩa hoài nghi và hận thù - những thứ thế giới tưởng đã có thể giải quyết xong từ cuối thế kỷ trước.

Cho dù tâm lý biệt lập tự ti và tư tưởng "nhưng-mình-thì-khác" (như cách gọi của một nhà phê bình văn học) của văn học VN sẽ vẫn là lực cản lớn nhất đối với quá trình đổi mới văn chương VN, nhưng đã xuất hiện lực cản thứ hai không kém phần nặng nề: tâm lý bi quan về con đường đi tiếp của văn học hiện đại nói chung. Ợt người còn giữ được cái hăm hở của người tìm đường như Nguyễn Hữu Hồng Minh ở tập thơ Chết trụ (dù chưa chắc hướng đi của anh đã đúng), mang được cái ngây thơ trong trẻo của quá khứ vào cuộc sống hiện đại như Nguyễn Vĩnh Tiến (tập Những bình minh khác) hay giàu chất giấu nhại humour như Phan Huyền Thư (tập Năm nghiêng)... Nhưng ngay cả ba tập thơ sáng giá nhất trong năm vừa qua cũng là những tác phẩm được sáng tác chủ yếu trong những năm cuối thế kỷ trước. Những tác giả văn xuôi từng làm người đọc hy vọng như Nguyễn Bình Phương, Tạ Duy Anh, Ngô Tự Lập đang chững lại trong những thử nghiệm cũ của mình. Thế hệ nhà văn đó, chưa kịp lớn đã già, và sẽ phải có một sự kích thích rất mạnh mới kéo họ khỏi sự trì trệ đó của đời sống sáng tác.

Phần trì trệ nặng nề nhất của văn học VN là lý luận phê bình văn học. Trong lĩnh vực này, chúng ta lạc hậu ít nhất là một thế kỷ. Không có những công trình nào giới thiệu một cách có hệ thống các tác giả lớn về lý luận như Levi-Straus, Saussure, Focaul, Barthes, Derrida, chứ chưa nói gì đến Paul de Man hay Hillis Miller, càng tuyệt nhiên không có nhà lý luận phê bình nào đủ sức thử áp dụng những lý thuyết về cấu trúc học hay giải cấu trúc cho việc phân tích các tác phẩm văn học đương đại VN. Những cố gắng cần mẫn đáng kính trọng như của Phùng Văn Tửu trong việc giới thiệu văn học đương đại Pháp hay của Nguyễn Ngọc trong việc dịch Barthes và tiểu luận của Kundera thật hiếm hoi.

Cho nên, nếu có thể đặt cược cho văn học VN, tôi sẽ đặt cược vào một thế hệ khác. Một thế hệ sinh ra trong những năm tám mươi, một thế hệ sẽ đầy ảo tưởng và thất vọng về cuộc sống vật chất của nền kinh tế tiêu dùng, một thế hệ sẽ gạt bỏ chủ nghĩa giáo điều bởi đơn giản chưa bao giờ họ chấp nhận chủ nghĩa giáo điều, một thế hệ sinh ra trong quá trình đô thị hoá và toàn cầu hoá xã hội VN. Một thế hệ sẽ đi từ chủ nghĩa cực đoan về lại với sự hài hoà của đời sống tâm hồn. Một thế hệ mang sinh lực của tuổi trẻ, dù còn chưa xuất hiện trên văn đàn.

Nguyễn Thanh Sơn

Giẫm chân tại chỗ

Dường như những thói quen trong sáng tác và cảm thụ, đã tồn tại vài thập kỷ nay, tiếp tục vắt dài sang thế kỷ mới nên đôi lúc ngỡ văn chương nước nhà đang "giẫm chân tại chỗ"! Không nói thì ai cũng biết, cái mới không bao giờ ra đời dễ dàng, cái mới trong văn chương ra đời lại càng khó khăn. Đổi mới văn chương VN không phải là ý muốn của riêng ai, nó thật sự là đòi hỏi bức thiết, đến mức nếu chúng ta không đổi mới thì biết đâu sẽ có lúc văn chương chỉ còn là nghề nghiệp, là thú chơi của một nhóm người mang tên "nhà văn" và công chúng không còn quan tâm đến họ nữa.

Nhưng đổi mới như thế nào thì các nhà văn vẫn lẩn quẩn chưa tìm ra câu trả lời. Bởi thế chỉ một số sáng tác thử nghiệm xuất hiện trong sinh hoạt văn học cũng đã thu hút sự chú ý. Tôi đã đọc thơ, văn của những tác giả trẻ, và cũng đã lên tiếng về điều được là định danh là "thơ trẻ", "văn trẻ". Tôi cho rằng cần có sự phân biệt rõ ràng về ranh giới và mối qua hệ giữa những tác giả như Vi Thùy Linh, Nguyễn Hữu Hồng Minh, Phan Huyền Thư... với số đông những tác giả trẻ còn lại. Giữa họ hoàn toàn không có chung đặc trưng trong sáng tác, nên không thể coi sáng tác của gần chục cây bút là "thơ trẻ", "văn trẻ", phải tính tới cả đa số còn lại.

Đọc những tác giả nói trên, tôi thấy họ có chung đặc điểm, đó là sự thông minh (hay có thể gọi là sự sáng dạ) với những suy nghĩ táo bạo. Nhưng như thế thì chưa đủ. Thông minh và táo bạo thôi thúc họ phải tìm tòi để làm nên một "cái gì đó", đáng tiếc là họ mới dừng lại ở những tìm tòi hình thức. Đọc họ, tôi nhận thấy một số câu thơ, bài thơ, ý tưởng văn chương hay và độc đáo, nhưng thường rơi vào trường hợp họ không dùng văn thơ để bày tỏ trí thông minh, hoặc không nằm trong hứng thú của những "trò chơi ngôn ngữ". Tôi đã cố gắng mà không sao nhớ nổi một bài thơ của họ, chẳng lẽ thơ mà lại khó nhớ đến vậy hay sao? Rồi nữa, đáng lẽ họ cứ làm thơ, cứ viết văn, cứ thử nghiệm, cứ để cái gì đến sẽ đến thì biết đâu họ sẽ trở thành những người tiên phong bước vào một chặng đường mới của văn chương, nhưng chưa đâu vào đâu họ đã muốn lập danh, đã vội vã đưa ra những tuyên ngôn kiểu như: "Thơ là phải đập đổ thần tượng" hoặc "Tôi làm thơ không phải cho tất cả mọi người cùng hiểu. Tôi không tin vào văn hoá quần chúng", họ tạo ra sự phản cảm trong dư luận và tự gây bất lợi cho mình. Trong trường hợp đó, đáng lẽ cần giúp họ, thì một hai vị lại cao hứng tăng bốc âm ỉ, tạo nên những ngộ nhận không đáng có. Theo tôi, chính sự tăng bốc quá lời đó đã làm nên hiện tượng, chứ tự thân các tác giả trẻ không làm nên hiện tượng. Vì thế cái gọi là "mới" ấy, xét đến cùng cũng chỉ là "cái lạ", "cái khác thường" và tôi tin thời gian sẽ cho thấy điều này.

